TÒA ÁN NHÂN DÂN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
HUYỆN CAN LỘC, TỈNH HÀ TĨNH	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 45/2023/QĐST- HNGĐ	*Can Lộc, ngày 04 tháng 07 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 70/2023/TLST-HNGĐ ngày 23/06/2023 giữa: Chị Mai Thị D, sinh ngày 26/09/1987, đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn X, xã X, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh, địa chỉ: Đ, thôn B, xã H, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa và anh Nguyễn Hữu T, sinh ngày 19/07/1981, địa chỉ: Thôn X, xã X, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh.

Căn cứ khoản 3, 4 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26/06/2023.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26/06/2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn: Giữa chị Mai Thị D và anh Nguyễn Hữu T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung của vợ chồng: Giao cháu Nguyễn Thị Kim T1, sinh ngày 30/10/2006, cháu Nguyễn Thị Hồng T2, sinh ngày 29/10/2009, cháu Nguyễn Thị Thanh T3, sinh ngày 14/11/2011 và cháu Nguyễn Hoàng T4, sinh ngày 03/10/2016 cho anh Nguyễn Hữu T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi

cháu T1, cháu T2, cháu T3 và cháu T4 đủ 18 tuổi hoặc đến khi có yêu cầu thay đổi nuôi con. Việc cấp dưỡng nuôi con chung do chị D và anh T tự thực hiện với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị Mai Thị D có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không được ai cản trở, ngăn cấm.

2.2. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Mai Thị D và anh Nguyễn Hữu T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: Chị Mai Thị D và anh Nguyễn Hữu T thỏa thuận chị Mai Thị D chịu trách nhiệm nộp 150.000đ (Một trăm mươi ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ khoản tiền tạm ứng án phí mà chị D đã nộp là 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) theo biên lai số 0010973 ngày 23/06/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Can Lộc. Chị Mai Thị D đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện Can Lộc;
- Chi cục THADS huyện Can Lộc;
- Các đương sự;
- UBND xã X, huyện C, tỉnh H;
- UBND xã H, thị xã N, tỉnh T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Bích Đào